TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐA.** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2017/HS-ST.
Ngày: 06-12-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Lân.
Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Lê Thị Thu Lý.
2, Bà Hoàng Thị Hòa.

Thư ký phiên toà: Ông Thịnh Quang Thắng, Thư ký Toà án nhân dân huyện ĐA.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 207/2017/HS-ST ngày 20/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI THỊ TH**, sinh năm 1995, ĐKHKTT: Tổ 6, phường SĐ, thị xã ML, tỉnh ĐB; nơi ở: Thôn NgCh, xã VNg, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Bùi Văn N (chết); Con bà Nguyễn Thị H (tức B, sn1973); Theo Danh bản, chỉ bản số 385 lập ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Công an huyện ĐA bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tạm giữ: Từ ngày 31/8/2017 đến ngày 09/9/2017; Tạm giam: Từ ngày 09/9/2017. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1992; trú tại: Thôn NgCh, xã VNg, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 15 phút ngày 30/8/2017, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện ĐA làm nhiệm vụ tại thôn NgCh, xã V Ng, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội khám người theo thủ tục hành chính đối với Bùi Thị Th, Hoàng Văn T (Sinh năm:1992; HKTT: Thôn NgCh, xã VNg, huyện ĐA,

Thành phố Hà Nội) và Trần Tuấn Đ (Sinh năm:1995; HKTT: Thôn LN, xã TD, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội), phát hiện thu giữ:

- Của Bùi Thị Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu: Trắng, số thuê bao: 0969981597, số Imei 1: 867764026198575, số Imei 2: 867764026198567 trong lòng bàn tay phải và 400.000 đồng (bao gồm 02 tờ mệnh giá 100.000VNĐ và 04 tờ mệnh giá 50.000VNĐ) trong lòng bàn tay phải.

- Của Hoàng Văn T: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x6)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu hồng đều nghi là ma túy tổng hợp trong túi quần phía trước bên phải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, vỏ màu Đỏ-đen, số thuê bao: 01652223432, số Imei 1: 980018005007063, số Imei 2: 980018005088063 trong túi quần phía trước bên phải.

- Của Trần Tuấn Đ: Không phát hiện thu giữ gì.

Qua khai thác ban đầu, Th thừa nhận hành vi bán ma túy cho T đồng thời khai nhận còn cất giấu tại phòng trọ của Th 10 viên ma túy "kẹo", 01 túi ma túy Ketamine và 01 túi ma túy đã qua sử dụng còn thừa. Tổ công tác đã tiến hành đưa Th về phòng trọ của Th tại thôn NgCh, xã VNg, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Tại đây, Th đã tự động giao nộp 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (5x7)cm bên trong có 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x6)cm: 01 túi chứa chất bột màu trắng ngà và 01 túi chứa 10 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x6)cm bên trong chứa tinh thể màu cam.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa các đối tượng liên quan về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Cơ quan điều tra - Công an huyện ĐA đã trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Bùi Thị Th. Tại bản kết luận giám định số: 5450/KLGĐ-PC54 ngày 26/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon và 02 viên nén màu hồng thu giữ của Hoàng Văn T có trọng lượng là 0,126 gam và 0,194 gam là ma túy loại Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng ngà thu giữ của Bùi Thị Th bên trong 01 túi nilon có trọng lượng 1,094 gam; 10 viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilon có trọng lượng 4,711 gam đều không có thành phần chất ma túy và tinh thể màu cam bên trong 01 túi nilon có trọng lượng 0,466 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã chứng minh hành vi phạm tội của Bùi Thị Th như sau: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/8/2017, khi Th đang ở tại phòng trọ cùng các anh Chu Phúc L, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn Qu ở thôn NgCh, xã VNg, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội thì nhận được cuộc gọi của Hoàng Văn T từ số điện thoại 01652223432 đến số điện thoại 0969981597 của Th để đặt mua 02 viên ma túy "ngựa" với giá 100.000đ/01 viên và 300.000 đồng tiền ma túy "đá". Th đồng ý và hẹn T sẽ giao ma túy và nhận tiền tại đầu ngõ vào phòng trọ của Th. Sau khi nghe điện thoại xong, Th cầm theo ma túy và đi ra điểm hẹn đợi T. Đến

điểm hẹn, Th gặp T đi cùng Trần Tuấn Đ (sinh năm1995; HKTT: Thôn LN, xã TD, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội) và T nói chỉ còn 400.000 đồng và đặt vấn đề nợ Th 100.000 đồng, Th đồng ý. T đưa cho Th 400.000 đồng (bao gồm 02 tờ mệnh giá 100.000VNĐ và 04 tờ mệnh giá 50.000VNĐ) Th cầm tiền và đưa lại cho T 01 túi nilon bên trong chứa ma túy "đá" và 02 viên ma túy "ngựa". Ngay sau khi vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Ngoài lần bán ma túy cho T ngày 30/8/2017 bị bắt giữ, Th còn bán ma túy cho T một lần nữa cụ thể: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/8/2017 Th bán cho T 02 viên ma túy "ngựa" với giá 100.000đ/1viên và 300.000 đồng tiền ma túy "đá" tại khu vực cổng làng thôn NgCh, xã VNg, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Thị Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của Hoàng Văn T và các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở kết luận Bùi Thị Th có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần.

Nguồn gốc số ma túy Th bán cho T các ngày 29 và 30/8/2017, Th khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực YV, huyện GL, Thành phố Hà Nội vào chiều ngày 29/8/2017. Ngoài lời khai của Th không có tài liệu khác để chứng minh, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ người bán ma túy cho Th.

Về nguồn gốc 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu cam là chất cặn thừa trong quá trình Th sử dụng ma túy "ngựa"; 10 (mười) viên nén hình tròn màu xanh và 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng ngà là của một người bạn không biết tên, địa chỉ cụ thể cho Th.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Bùi Thị Th và Hoàng Văn T là điện thoại dùng để liên lạc giao dịch mua bán ma túy; số tiền 400.000 đồng thu giữ của Bùi Thị Th là tiền bán trái phép chất ma túy có được nên chuyển Tòa án nhân dân huyện ĐA giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,320 gam Methamphetamine của Hoàng Văn Tuấn đã vi phạm Điểm a, khoản 2, Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Ngày 30/9/2017, Công an huyện Đông Anh đã xử phạt Hoàng Văn Tuấn 1.500.000 đồng.

Đối với Trần Tuấn Đ là người đi cùng Hoàng Văn T nhưng việc liên lạc, trao đổi mua bán ma túy giữa Hoàng Văn T và Bùi Thị Th thì Đ không biết, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Chu Phúc L, Nguyễn Văn Q và Trần Văn Đ là những người có mặt tại thời điểm lực lượng Công an dẫn giải Bùi Thị Th về phòng trọ để thu giữ vật chứng. Nhưng việc Th bán ma túy cho Tuấn thì L, Q, Đ không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xác định bị cáo đã 02 lần bán ma túy cho Hoàng Văn T, cụ thể: Vào khoảng 21h00'

ngày 30/8/2017, tại khu vực đầu ngõ vào phòng trọ của bị cáo ở thôn NgCh, xã VNg, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội, bị cáo bán cho Hoàng Văn T 02 viên ma túy "ngựa" với giá 100.000đ/01 viên và 300.000 đồng tiền ma túy "đá", tổng số tiền là 500.000 đồng nhưng T mới trả cho bị cáo 400.000 đồng, khi hai bên vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Trước đó, vào khoảng 21h00'ngày 29/8/2017, bị cáo có bán cho Hoàng Văn T 02 viên ma túy "ngựa" với giá 100.000đ/1viên và 300.000 đồng tiền ma túy "đá" ở khu vực cổng làng số 1, thôn NgCh, xã VNg, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Số ma túy bị cáo bán cho Hoàng Văn T bị cơ quan Công an thu giữ ngày 30/8/2017 và số ma túy bán cho Hoàng Văn T ngày 29/8/2017 có được là do bị cáo mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực YV, huyện GL, Thành phố Hà Nội vào chiều ngày 29/8/2017. Số ma túy và 01 túi ni lon bên trong có 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng ngà và 01 túi nilon bên trong chứa 10 viên nén màu xanh (không có thành phần chất ma túy) bị cáo cất giấu trong phòng trọ, bị cáo có được là do một người bạn xã hội không biết họ tên, địa chỉ cụ thể cho bị cáo dùng thử từ khoảng 01 tuần trước khi bị bắt, nhưng bị cáo chưa sử dụng đến.

Bản cáo trạng số 196/CT-VKS ngày 17/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Bùi Thị Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 30/8/2017, tại khu vực gần cổng thôn NgCh, xã VNg, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, bị cáo Bùi Thị Th có hành vi bán 02 viên ma túy "ngựa" với giá 100.000đ/01 viên và 300.000 đồng tiền ma túy "đá" cho Hoàng Văn T đã nhận số tiền 400.000 đồng thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ; thu của bị cáo và Hoàng Văn T số ma túy với tổng cộng trọng lượng là 0,786 gam loại Methamphetamine và 02 điện thoại di động cùng với 01 túi chứa 10 viên nén màu xanh, 01 túi chứa chất bột màu trắng ngà không có thành phần chất ma túy. Trước đó, vào hồi 21h00' ngày 29/8/2017, tại khu vực đầu ngõ vào phòng trọ của bị cáo ở tại thôn NgCh, xã VNg bị cáo còn bán cho Hoàng Văn T 02 viên ma túy "ngựa" với giá 100.000đ/01 viên và 300.000 đồng 01 túi ma túy "đá". Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Th từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không phạt tiền bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, kinh tế khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, kèm sim thuê bao 0969981597 và 400.000 đồng thu giữ của bị cáo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT số thuê bao 01652223432, thu giữ của Hoàng Văn T.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,786gam Methamphetamine; 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng ngà và 01 túi nilon chứa 10 viên nén màu xanh không có thành phần chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐA, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền Nhà nước về chất ma túy , mà còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội nghiêm trọng khác như Trộm cắp, Cướp tài sản, vv... Làm hủy hoại sức khỏe, nhân cách con người, đặc biệt là căn bệnh truyền nhiễm thế kỷ HIV/AIDS'. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tham lam tư lợi, ý thức coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội. Hành vi bị cáo 02 lần bán ma túy "đá" loại Methamphetamine cho Hoàng Văn T vào các ngày 29 và 30/8/2017 đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, mặc dù tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhân thân chưa có tiền án, tiền sự là cơ sở để cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cũng cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và góp phần vào đấu tranh, phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng…". Xét bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có khả năng về kinh tế nên không phạt tiền bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án:

[4.1]. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo kèm sim thuê bao, 400.000 đồng thu giữ của Bùi Thị Th và 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, kèm theo sim thuê bao thu giữ của Hoàng Văn T là phương tiện sử dụng vào liên lạc, giao dịch mua bán ma túy và là tiền có được do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[4.2]. Đối với 0,786 gam Methamphetamine, 02 túi nilon chứa chất bột màu trắng ngà và 10 viên nén màu xanh không có thành phần chất ma túy thu giữ của bị cáo và Hoàng Văn T khi bị bắt là vật bị Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và anh Hoàng Văn T có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo ***Bùi Thị Th*** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: **BÙI THỊ TH 07** (Bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2017.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu trắng, số thuê bao: 0969981597, số Imei 1: 867764026198575, số Imei 2: 867764026198567 thu giữ của Bùi Thị Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, vỏ màu đỏ-đen, số thuê bao: 01652223432, số Imei 1: 980018005007063, số Imei 2: 980018005088063 thu giữ của Hoàng Văn T.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa: 01 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu cam trọng lượng 0,466 gam Methamphetamine; 10 viên nén màu xanh trọng lượng 4,711 gam và 01 túi nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà trọng lượng 1,094 gam (không có thành phần chất ma túy) có chữ ký của Bùi Thị Th và Giám định viên; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 túi nilon bên trong có chứa 0,126 gam Methamphetamine và 02 viên nén màu hồng trọng lượng 0,194 gam Methamphetamine có chữ ký của Hoàng Văn T và Giám định viên.

(Tình trạng các vật chứng như trong biên bản giao nhận ngày 28/11/2017 giữa Công an huyện ĐA và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA).

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) thu giữ của Bùi Thị Th theo Giấy nộp vào tài khoản của Công an huyện ĐA chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA ngày 05/12/2017 tại Kho bạc Nhà nước huyện ĐA.

- Về án phí: Áp dụng Khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý

và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Hoàng Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ về phần vật chứng có liên quan.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TANDTP. Hà Nội;
- VKSNDTP. Hà Nội;
- VKSND. huyện ĐA;
- Chi cục THADS. huyện ĐA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân